

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam hồi phục mạnh mẽ vào cuối phiên nhờ tin về gói kích thích kinh tế và VFMVN Diamond ETF

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Hợp đồng tháng 3 tăng mạnh vào cuối giờ chiều

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

SHB

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Cơ cấu ETF tháng 3
Trung Quốc hạ cảnh báo dịch

[Quan điểm đầu tư]

Chưa vội mở lại các vị thế ngắn hạn

27/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	898.44	+0.28
VN30	848.34	+0.79
HĐTL VN30	847.20	+1.27
HNXIndex	109.26	+2.49
HNX30	191.35	+2.88
UPCoM	55.52	+0.33
USD/VNĐ	VND23,240	-0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.91	+5
Lãi suất qua đêm (%)	2.12	+8
Dầu (WTI, \$)	48.73	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,644.75	+0.23



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 898.44 (+0.28%)
KLGD (triệu CP) 135.5 (+3.3%)
GTGD (triệu US\$) 151.7 (+18.0%)

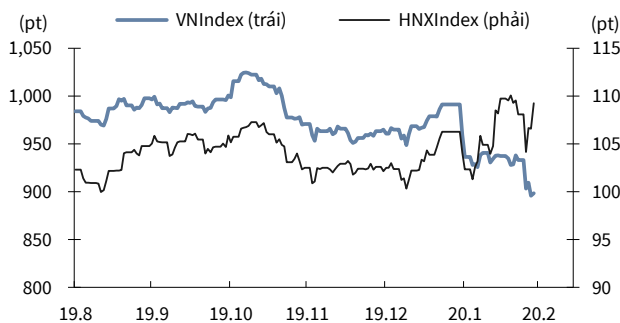
HNXIndex 109.26 (+2.49%)
KLGD (triệu CP) 41.8 (-21.0%)
GTGD (triệu US\$) 19.7 (-11.6%)

UPCoM 55.52 (+0.33%)
KLGD (triệu CP) 10.0 (-6.4%)
GTGD (triệu US\$) 4.6 (-3.8%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -11.0

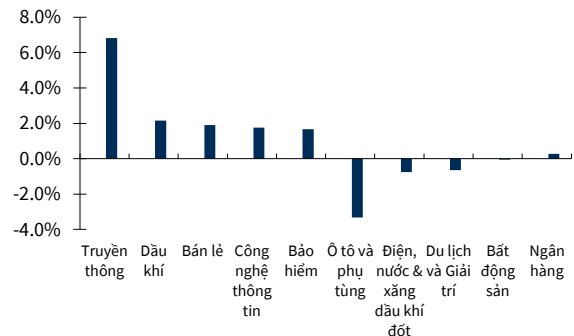
TTCK Việt Nam hồi phục mạnh mẽ vào cuối phiên nhờ những kì vọng vào gói kích thích kinh tế của chính phủ cùng với những thông tin về việc chấp thuận VFMVN Diamond ETF. Theo đó, các cổ phiếu trong bộ chỉ số Diamond ETF đều ghi nhận mức tăng mạnh bao gồm CTD (3.8%), TPB (3.4%), MWG (2.07%), NLG (2.43%), CTG (1.55%), TCB (1.79%), MBB (1.95%)... Ở chiều ngược lại, việc hạn chế chuyển bay từ Hàn Quốc do dịch Covid-19 đã tạo áp lực giảm điểm mạnh tới cổ phiếu VJC (-1.76%) trong khi HVN lại hồi phục nhẹ (+1.73%) sau khi chạm xuống vùng đáy lịch sử. Bên cạnh đó, giá dầu thế giới giảm xuống mức thấp nhất trong 12 tháng cũng tiếp tục mang tới những tác động tiêu cực lên cổ phiếu dầu khí như GAS (-1.13%) trong khi các cổ phiếu dầu khí khác lại hồi phục PLX (2.20%) và PVD (1.64%). Nhận được dòng tiền từ khối ngoại đã giúp VNM (2.29%) có phiên phục hồi tốt.

VN Index & HNX Index



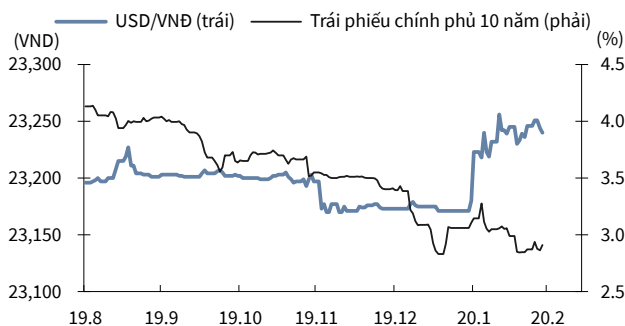
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

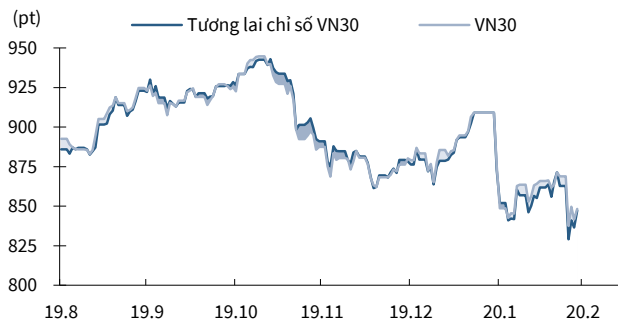
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **848.34 (+0.79%)**
VN30 tương lai **847.2 (+1.27%)**
Mở cửa **834.5**
Cao nhất **847.2**
Thấp nhất **832.4**

Hợp đồng **157,362 (-12.9%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

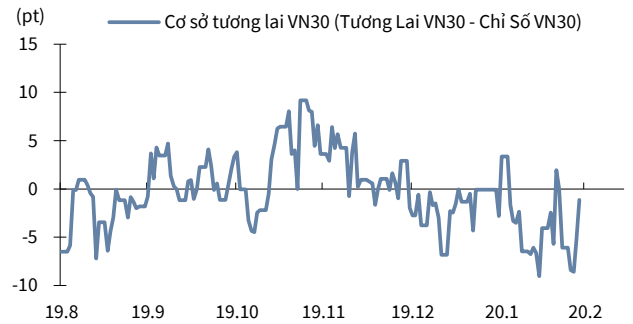
Hợp đồng tháng 3 tăng mạnh vào cuối giờ chiều sau khi có những thông tin liên quan tới gói kích thích kinh tế của chính phủ. Thanh khoản vẫn ở mức tốt và độ lệch đã dần thu hẹp ở mức -1.14.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



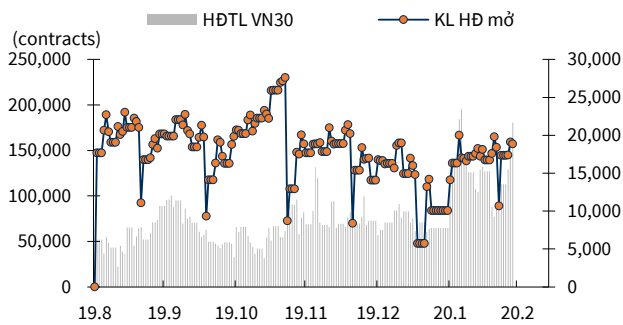
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



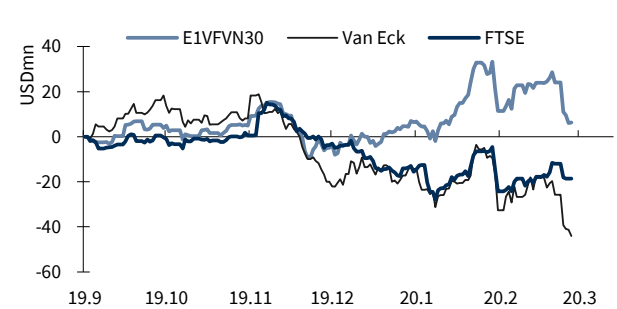
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

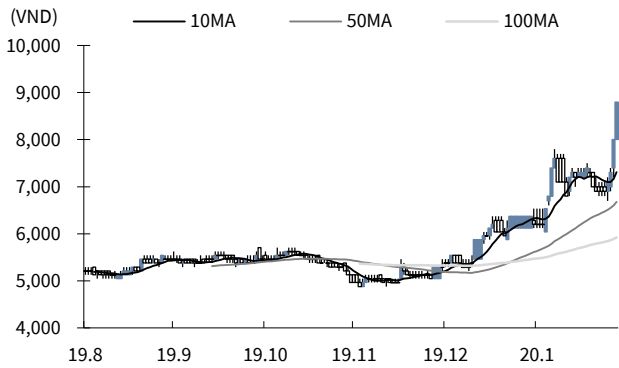
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

NHTM cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (SHB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SHB ghi nhận phiên bứt phá mạnh lên mức 8,800 VND/cp
- Hơn 251 triệu cp đã được phân phối cho 33,452 cổ đông hiện hữu, giúp vốn điều lệ của SHB tăng từ 12,036 tỷ đồng lên hơn 14,550 tỷ đồng.
- Trước đó, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành văn bản chấp thuận việc SHB tăng vốn điều lệ hơn 3,000 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Như vậy, vốn điều lệ của SHB có thể lên mức hơn 17,500 tỷ đồng (tương đương mức tăng hơn 45%). Mục đích tăng vốn của SHB nhằm đạt chuẩn Basel II vào năm 2020.
- Lũy kế cả năm 2019, hầu hết các hoạt động của SHB đều cho kết quả khả quan. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2019 tăng 55%, đạt hơn 5,446 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ cho vay của Ngân hàng cũng giảm về mức 1.83% so với mức 2.4% hồi đầu năm.

Cơ cấu ETF tháng 3

FTSE Vietnam & MVIS Vietnam index

FTSE Vietnam Index nhiều khả năng sẽ loại bỏ ROS trong kì cơ cấu tháng 3/2020

- ROS có thể bị loại khỏi rổ FTSE Việt Nam do không đáp ứng được điều kiện vốn hóa khi vốn hóa điều chỉnh free-float thấp nhất trong rổ chỉ số và chỉ đạt khoảng 50% so với tiêu chuẩn.
- Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng sẽ không có cổ phiếu được thêm mới vào danh mục FTSE Vietnam trong kì rà soát lần này nên không loại trừ khả năng ROS vẫn được giữ lại.

MVIS Vietnam Index sẽ không có nhiều thay đổi đáng kể

- Các cổ phiếu Việt Nam trong danh mục đều vẫn đang đáp ứng tiêu chí xét duyệt của chỉ số MVIS Vietnam Index nên nhiều khả năng sẽ không có cổ phiếu nào bị loại ra.
- Chúng tôi lưu ý trường hợp của STB có thể được xem là cổ phiếu phòng bị được thêm vào trong kịch bản có cổ phiếu Việt Nam bị loại trong đợt rà soát lần này.
- Tỷ trọng hiện tại của Việt Nam đang ở mức thấp tương đối nên nhiều khả năng sẽ được nâng lại lên mức 70-71%.

Đánh giá tác động của kỳ tái cơ cấu danh mục ETF lần này

- FTSE sẽ công bố kết quả review danh mục mới vào ngày 06/03/2020 trong khi MVIS sẽ công bố vào ngày 13/03/2020.
- Hai quỹ ETF lớn mô phỏng danh mục theo hai bộ chỉ số FTSE và MVIS bao gồm quỹ FTSE Vietnam ETF với giá trị tài sản khoảng 257 triệu USD và quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF với giá trị tài sản khoảng 416 triệu USD.
- Các cổ phiếu được mua thêm gồm: VRE, VNM, VCB, HPG, VHM
- Các cổ phiếu chịu áp lực bán gồm: ROS, POW, SBT, TCH, NVL, PDR

26/02/2020

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhthv@kbsec.com.vn
China Strategy (Korea) – Soo-Hyun Park
shpark@kbf.com

Trung Quốc hạ cảnh báo dịch Khôi phục lại hoạt động sản xuất?

Chính quyền địa phương ở Trung Quốc bắt đầu hạ thấp mức phản ứng khẩn cấp ở những khu vực ít bị ảnh hưởng

— Chính quyền địa phương đã bắt đầu hạ thấp cảnh báo khủng hoảng tại các khu vực đang có dấu hiệu ổn định. Liêu Ninh, Quý Châu, Vân Nam, Quảng Tây và Khu tự trị Nội Mông đã hạ mức cảnh báo xuống cấp III từ cấp I, trong khi các tỉnh Thiểm Tây và Quảng Đông đã hạ xuống cấp II từ cấp I (Trung Quốc sử dụng hệ thống bốn cấp, với cấp I là cảnh báo cao nhất).

KBS (Hàn Quốc) tin rằng điều này đánh dấu sự khởi đầu của việc khôi phục hoạt động kinh tế ở Trung Quốc

- Nhóm Chiến lược thị trường Trung Quốc tại KBS (Hàn Quốc) tin rằng việc hạ thấp cảnh báo khủng hoảng ở các khu vực ít bị ảnh hưởng sẽ đánh dấu biện pháp bước đầu từ các nhà chức trách nhằm giảm bớt lo lắng và khôi phục các hoạt động kinh tế khi hầu hết các khu vực này đã không thấy bất kỳ trường hợp nhiễm bệnh mới trong 5-9 ngày qua.
- Công suất hoạt động tại 500 công ty sản xuất lớn nhất ở các khu vực này đã đạt trung bình 53.8% theo ước tính từ Hiệp hội doanh nghiệp Trung Quốc (China Stock News, ngày 24 tháng 2). Tỷ lệ này vào ngày 21 tháng 2 là: Cam Túc (85.0%), Liêu Ninh (90.0%), Vân Nam (60.0%), Quảng Tây (68.8%), Nội Mông (100.0%) & Sơn Tây (70.0%). Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Bộ Công vụ Trung Quốc ước tính rằng chỉ có khoảng 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ đã hoạt động trở lại do hầu hết các doanh nghiệp vừa và nhỏ (58.2%) nằm ở khu vực phía đông – khu vực vẫn chưa hạ thấp mức độ khủng hoảng. Tỷ lệ hoạt động doanh nghiệp vừa và nhỏ theo tỉnh là tỉnh Quảng Đông (12.4%), tỉnh Giang Tô (12.1%), tỉnh Chiết Giang (10.1%) và tỉnh Sơn Đông (10.2%).
- Với việc nhóm vĩ mô Trung Quốc duy trì quan điểm dịch coronavirus sẽ lên đến đỉnh điểm ở Trung Quốc vào tháng Hai, KBS (Hàn Quốc) cho rằng cần theo dõi thêm tỷ lệ hoạt động tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ để có đưa ra một tín hiệu rõ ràng rằng việc bình thường hóa hoạt động sản xuất tại Trung Quốc đang diễn ra.

KBSV tin rằng cần thêm thông tin về dấu hiệu dịch bệnh được kiểm soát để có thể gia tăng tỷ trọng

- Mặc dù Việt Nam chưa ghi nhận thêm trường hợp nhiễm bệnh mới nào trong 13 ngày qua, nhưng trước diễn biến dịch lan rộng ngoài kiểm soát tại Hàn Quốc – đối tác thương mại chính và quốc gia có lượng khách du lịch tới Việt Nam cao thứ 2 sau Trung Quốc, chúng tôi tin rằng hoạt động theo dõi và cách ly cần phải được thắt chặt trong vòng 2 tuần tới.
- Tại thời điểm dịch SARS 2003, TTCK Việt Nam nhanh chóng hồi phục khi tình hình dịch bệnh trong nước được kiểm soát. Tuy nhiên với mức độ phát triển cao hơn của thị trường ở thời điểm hiện tại, cùng với độ mở lớn và tính tương quan cao với TTCK toàn cầu, sẽ khó để chỉ số VNIndex hồi phục bền vững nếu không có sự đồng thuận từ các thị trường trong khu vực, đồng nghĩa với việc dịch bệnh cần cho thấy có thể được kiểm soát hoàn toàn. Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng điều này sẽ khó xảy ra khi mà tình trạng ở TQ có vẻ lắng dịu nhưng tình hình các quốc gia bên ngoài TQ đang diễn biến xấu. Mặc dù vậy, với điều kiện tình hình dịch bệnh trong nước đang được kiểm soát tốt, các lo lắng thái quá ở thời điểm hiện tại và việc bán ra quyết liệt bằng mọi giá, trong bối cảnh VNIndex đã sụt giảm sâu, nên được hạn chế. Các hoạt động trading ngắn hạn có thể được áp dụng, tuy nhiên nhà đầu tư chỉ nên ưu tiên các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, và đã cho thấy khả năng chống chịu tốt trước tác động của dịch Covid-19.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

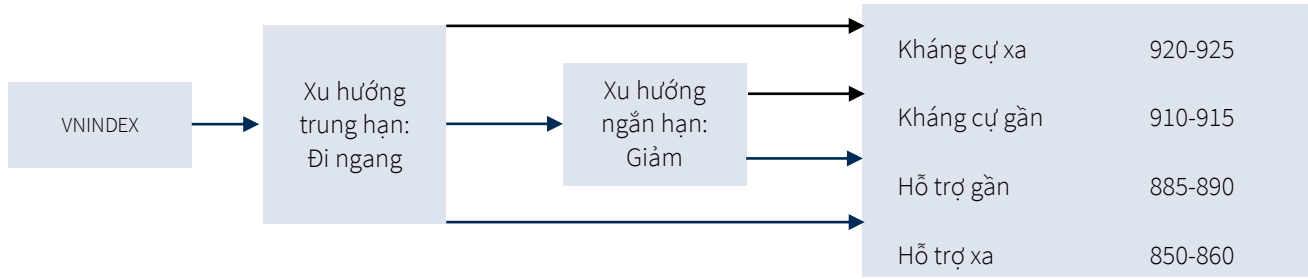
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex tiếp tục nhận được lực đỡ tại vùng hỗ trợ 890 và hồi phục nhẹ và hồi phục nhẹ.
- Thị trường vẫn có thể xuất hiện thêm một vài nhịp hồi phục nhẹ trước khi quay đầu giảm điểm thử thách lại vùng hỗ trợ 890.
- NĐT được khuyến nghị chưa vội mở lại các vị thế ngắn hạn, chờ thêm nhịp điều chỉnh của thị trường xuống vùng hỗ trợ sâu hơn (85x) trước khi trải lệnh.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 đảo chiều phiên hôm nay và quay lại thử thách vùng kháng cự 850-855.
- Chúng tôi vẫn nghiêng về kịch bản quay đầu giảm điểm tại vùng kháng cự trên khi xu hướng giảm điểm vẫn đang chi phối thị trường.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở trạng thái SHORT tại những vùng kháng cự trong phiên.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

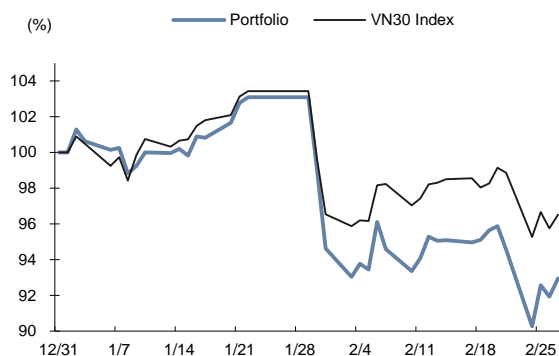
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.79%	1.10%
Tăng lũy kế (YTD)	-3.49%	-7.06%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 27/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	108,400	2.1%	-6.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,300	2.4%	-5.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	83,500	0.6%	8.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,900	2.0%	6.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	34,600	15%	18%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	56,000	18%	45.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,200	16%	7.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	122,800	-18%	-5.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,950	0.9%	-2.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	15,400	0.0%	-12.8%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoài

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	2.3%	58.7%	70.6
CTG	1.6%	29.6%	13.4
HPG	0.9%	38.6%	7.0
VCB	-1.2%	23.8%	5.0
NKG	1.4%	34.0%	4.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoài

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	2.7%	2.4%	3.1
SLS	0.0%	2.6%	0.3
NBC	0.0%	6.9%	0.2
CEO	1.2%	15.6%	0.2
ART	9.1%	3.7%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	16.4%	YEG, PNC
Công nghệ thông tin	-0.4%	FPT, ICT
Y tế	-0.8%	DHG, PME
Thực phẩm và đồ uống	-1.5%	VNM, SBT
Bán lẻ	-1.5%	FRT, PIT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	37.1%	YEG, PNC
Công nghệ thông tin	1.2%	FPT, SAM
Hóa chất	1.2%	PHR, HII
Y tế	0.7%	DHG, IMP
Ngân hàng	-2.2%	VPB, CTG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,600	357,185 (15,372)	73,962 (3.2)	22.0	37.7	23.9	48.4	8.2	18.9	4.1	3.6	-0.3	-4.0	-8.1	-8.2
	VHM	VINHOMES JSC	80,800	265,793 (11,439)	58,745 (2.5)	34.0	9.8	7.9	38.0	37.8	31.9	3.1	2.3	-0.1	-7.0	-9.6	-4.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	29,000	65,897 (2,836)	48,107 (2.1)	16.0	20.3	15.4	17.5	11.4	12.5	2.2	2.0	0.0	-6.1	-11.0	-14.7
	NVL	NOVA LAND INVES	53,900	52,258 (2,249)	28,740 (1.2)	32.0	17.9	15.9	-7.7	12.4	12.1	2.1	-	0.2	-1.1	-3.8	-9.4
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,800	13,502 (581)	5,360 (0.2)	4.4	11.2	10.4	20.1	14.9	14.2	1.6	1.5	1.2	1.0	-4.2	-7.8
	DXG	DAT XANH GROUP	12,200	7,396 (318)	30,622 (1.3)	5.7	4.5	3.4	0.3	17.5	21.2	0.8	-	1.7	-1.6	-6.5	-15.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,000	311,546 (13,408)	84,276 (3.6)	6.2	15.0	13.0	23.6	23.5	21.9	2.9	2.4	-1.2	-6.1	-10.1	-6.9
	BID	BANK FOR INVESTM	47,100	189,437 (8,153)	52,778 (2.3)	12.0	22.5	18.0	13.3	12.8	13.8	2.3	2.2	0.2	-8.2	-15.1	2.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,750	79,628 (3,427)	74,681 (3.2)	0.0	7.3	6.1	8.7	16.8	16.6	1.1	0.9	1.8	-3.2	-6.0	-3.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,200	97,553 (4,198)	245,007 (10.5)	0.4	10.1	6.9	33.5	13.8	17.0	1.2	1.0	1.6	-2.6	2.3	25.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	28,350	69,110 (2,974)	126,131 (5.4)	0.0	7.0	5.9	15.8	21.0	21.1	1.3	1.1	0.2	-0.7	20.1	41.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	20,900	49,055 (2,111)	174,649 (7.5)	0.0	5.8	4.9	16.5	21.1	20.6	1.1	0.9	2.0	-3.5	-6.7	0.5
	HDB	HDBANK	28,000	26,954 (1,160)	47,757 (2.1)	6.4	6.9	6.0	18.3	20.4	20.5	1.3	1.1	1.1	-1.4	-3.4	1.6
	STB	SACOMBANK	11,650	21,013 (904)	109,769 (4.7)	11.3	8.2	6.4	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	4.0	3.1	6.9	15.9
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,450	17,730 (763)	2,375 (0.1)	0.0	5.0	4.3	40.1	24.3	21.6	1.1	-	3.4	0.2	-0.2	1.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (915)	1,833 (0.1)	0.0	22.9	23.6	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	0.3	0.6	-0.9	-2.8
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	56,400	41,867 (1,802)	13,194 (0.6)	19.6	30.0	12.3	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	1.6	-1.9	-15.8	-17.8
	BMI	BAOMINHINSURANC	22,700	2,074 (0.89)	1,471 (0.1)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	1.8	-4.6	-12.7	-8.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,500	8,548 (368)	35,107 (1.5)	46.1	3.7	7.0	33.9	10.5	11.4	0.7	0.8	2.5	-6.3	-14.5	-8.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	26,900	4,421 (190)	1,101 (0.0)	64.3	7.4	6.2	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	1.5	-3.9	-5.9	-8.8
	HCM	HOCHIMINH CITY	17,800	5,435 (234)	27,619 (1.2)	45.0	10.5	6.2	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.0	4.1	-5.8	-19.8	-16.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,700	2,857 (123)	4,193 (0.2)	9.1	7.9	6.0	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	0.4	-2.8	-9.3	-4.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	107,400	187,024 (8,049)	132,666 (5.7)	41.3	18.3	17.1	5.9	38.4	38.6	6.2	5.6	2.3	0.9	-11.5	-7.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	173,200	111,070 (4,780)	13,558 (0.6)	36.7	20.2	14.9	17.6	32.0	36.8	5.5	4.9	-2.1	-3.8	-25.5	-24.0
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,700	58,097 (2,500)	62,658 (2.7)	10.4	16.3	13.8	-19.9	10.3	10.5	1.4	1.2	-0.1	-2.7	-6.9	-12.0
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,400	14,855 (639)	3,145 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.4	-4.6	-3.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	122,800	64,327 (2,768)	50,830 (2.2)	10.5	11.1	8.4	7.2	35.5	40.5	3.3	2.5	-1.8	-4.4	-16.2	-16.0
	GMD	GEMADEPT CORP	19,150	5,686 (245)	9,634 (0.4)	0.0	11.0	10.5	-47.2	8.9	8.9	0.9	0.9	1.3	-4.3	-11.1	-17.8
	CII	HOCHIMINH CITY	22,450	5,564 (239)	6,914 (0.3)	19.6	6.7	9.1	202.7	17.5	12.8	0.9	-	0.7	-4.5	-12.0	-0.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	7,780	4,416 (190)	40,991 (1.8)	44.7	-	-	-	-	-	-	-	3.7	-14.5	-24.5	-55.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,300	8,935 (385)	10,012 (0.4)	33.5	9.8	7.7	-3.3	12.9	15.6	1.2	1.3	-1.9	-2.4	-7.6	-5.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	64,900	4,951 (213)	14,150 (0.6)	2.2	7.7	9.6	-30.7	7.8	6.1	0.6	-	3.8	-4.0	21.5	26.5
	REE	REE	34,600	10,728 (462)	26,811 (1.2)	0.0	6.1	5.4	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	1.5	-2.9	-6.5	-4.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	79,000	151,202 (6,507)	25,587 (1.1)	45.3	13.8	12.4	-1.1	21.4	22.6	2.8	2.6	-1.1	-7.4	-16.8	-15.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,950	5,743 (247)	5,198 (0.2)	30.3	8.1	7.3	-2.9	17.9	19.7	1.4	1.4	1.0	-2.2	4.7	-7.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	28,050	8,993 (387)	7,130 (0.3)	32.6	8.8	8.7	-4.5	17.9	17.4	1.6	-	0.2	-2.9	6.5	4.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOAPHATGRP JSC	22,950	63,367 (2,727)	179,604 (7.7)	10.4	7.8	6.4	-3.4	17.2	18.4	1.2	1.0	0.9	-3.4	-12.7	-2.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,050	4,716 (203)	3,771 (0.2)	30.1	10.5	8.0	-16.2	6.3	7.9	0.6	0.6	0.8	-4.7	-4.4	-6.9
	DCM	PETROCA MAU FER	6,120	3,240 (139)	2,014 (0.1)	46.9	-	10.0	-	5.3	5.1	0.5	0.5	0.5	-2.4	0.7	-5.8
	HSG	HOA SENG GROUP	7,800	3,301 (142)	39,842 (1.7)	30.6	8.4	6.3	-4.7	7.0	8.5	0.5	0.5	0.6	-6.5	-13.1	-0.1
	AAA	ANPHATBIOPLAST	12,700	2,174 (094)	28,019 (1.2)	37.0	5.1	-	56.9	15.9	-	0.7	-	0.8	-3.4	0.8	0.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	51,200	60,970 (2,624)	21,338 (0.9)	6.6	14.7	13.4	11.9	19.3	19.4	2.9	2.9	2.2	-3.8	-10.6	-8.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,400	5,222 (225)	44,092 (1.9)	30.8	26.0	8.5	15.2	1.6	4.6	0.4	0.4	1.6	-7.1	-17.1	-17.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,400	3,490 (150)	7,898 (0.3)	17.6	5.1	5.8	5.3	13.3	12.4	0.6	-	0.8	-9.2	-16.2	-26.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	108,400	49,128 (2,114)	97,108 (4.2)	0.0	10.2	8.6	25.8	33.9	32.5	3.0	2.4	2.1	-2.0	-9.1	-4.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	83,500	18,803 (809)	61,990 (2.7)	0.0	14.1	12.6	20.3	27.7	27.1	3.3	3.0	0.6	-2.1	-8.5	-2.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	56,300	1,661 (071)	2,083 (0.1)	68.4	33.9	-	-40.0	4.9	-	1.7	-	6.8	12.6	51.8	52.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,600	1,785 (077)	8,348 (0.4)	4.8	7.0	8.4	-13.2	17.8	13.9	1.1	1.0	1.8	13.0	23.5	7.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	45,300	6,138 (264)	23,543 (1.0)	43.2	5.6	20.5	31.3	35.3	-	1.7	-	1.0	-3.5	13.3	18.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	98,500	12,878 (554)	4,951 (0.2)	45.7	20.1	18.7	4.7	19.6	19.9	3.6	3.4	1.4	2.1	11.9	7.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	56,800	4,261 (183)	1,528 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.5	2.3	5.2	4.6
IT	FPT	FPT CORP	56,000	37,983 (1,635)	93,492 (4.0)	0.0	10.5	9.3	24.0	25.0	26.2	2.4	2.3	1.8	0.4	-0.9	-3.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.